

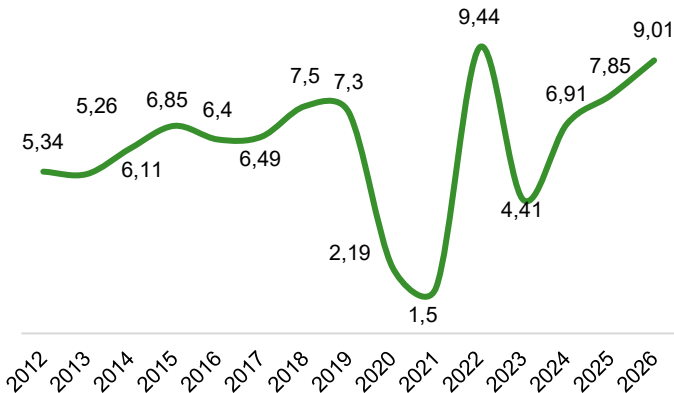


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 9 THÁNG NĂM 2026

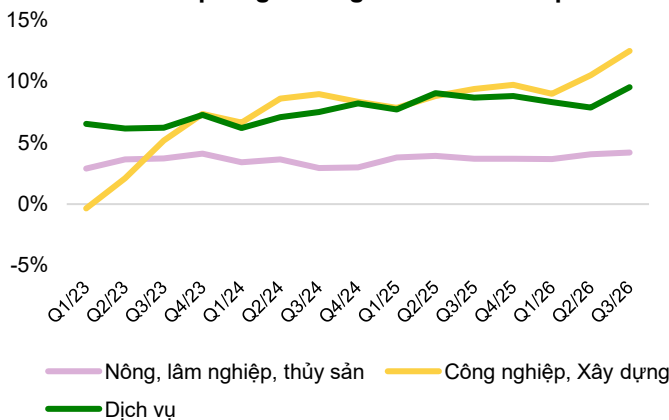
Số liệu kinh tế, xã hội Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)

Tốc độ tăng GDP 9 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2012 – 2025 (%)



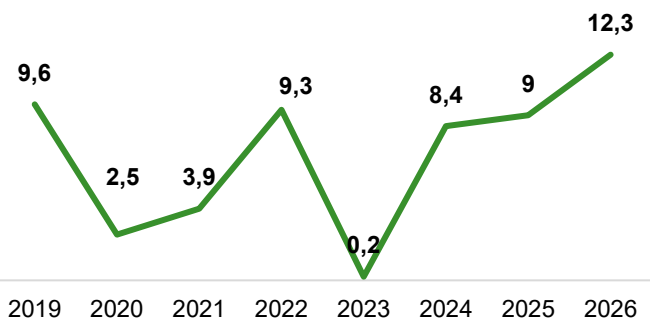
Tốc độ tăng trưởng GDP các khu vực



Nguồn: GSO, Agriseco Research

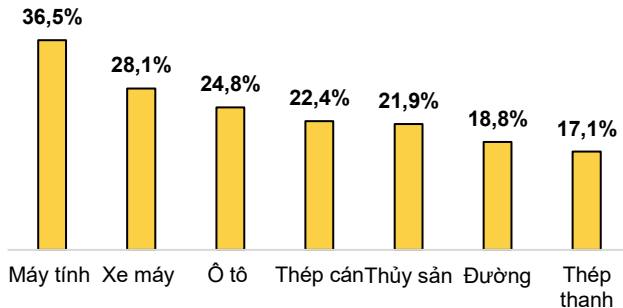
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	- Quý 3: Tăng 9,95% svck 2025 9T.2026: Tăng 9,01% svck 2025	Tăng trưởng GDP Q3 cao hơn 2 quý trước, đưa mức tăng trưởng 9 tháng lên 9,01% - mức cao nhất trong 15 năm qua. Động lực chính từ khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,21% svck, đóng góp lớn nhất với 49,62% vào mức tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 8,69% svck, đóng góp 45,03%.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	- Quý 3: Tăng 14,8% svck 2025 9T.2026: Tăng 12,3% svck (cùng kỳ tăng 9,1%)	Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất 7 năm qua. Động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,9% svck năm trước do nhiều dự án công nghiệp vận hành và tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh. Kết quả phản ánh đà phục hồi vững chắc của ngành sản xuất. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: máy tính, xe máy, ô tô, thép cán và thép thanh, thủy sản, đường.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 9 tháng giai đoạn 2019 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 9 tháng đầu năm 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

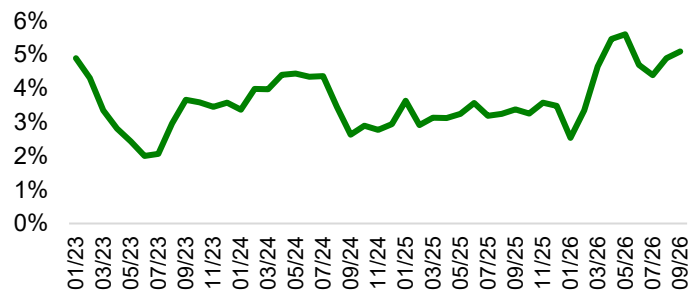
AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 06 tháng 10 năm 2026

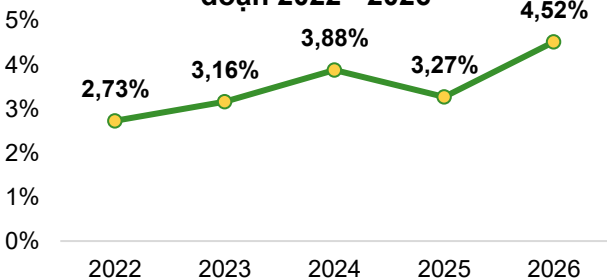
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI Quý 3	- Tháng 9: tăng 0,62% so với T8, tăng 5,08% svck - Quý 3: Tăng 4,8% svck năm 2025	CPI Quý 3 tăng chủ yếu do giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu thế giới, trong khi chi phí sản xuất vận chuyển và nhiều yếu tố đầu vào gây sức ép lên mặt bằng giá
CPI bình quân 9T/2026	- Tăng 4,52% svck 2025 - Lạm phát cơ bản: tăng 4,26% svck 2025	Lạm phát bình quân 9 tháng đang tiến sát mục tiêu kiểm soát năm 2026. Áp lực lạm phát các tháng cuối năm vẫn hiện hữu khi giá năng lượng, chi phí đầu vào, nhu cầu tiêu dùng – đầu tư và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% svck)



Tốc độ tăng/giảm CPI 9 tháng giai đoạn 2022 - 2026

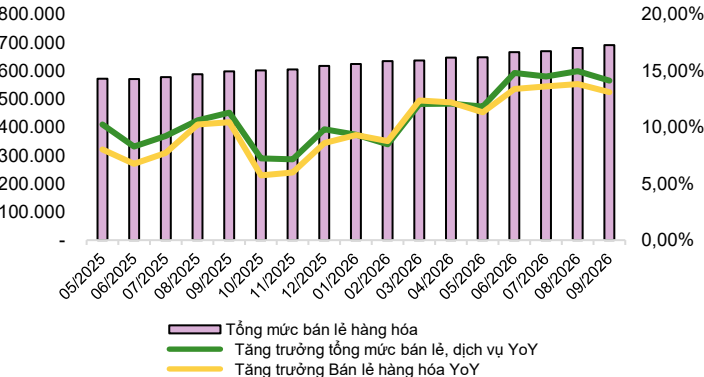


Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

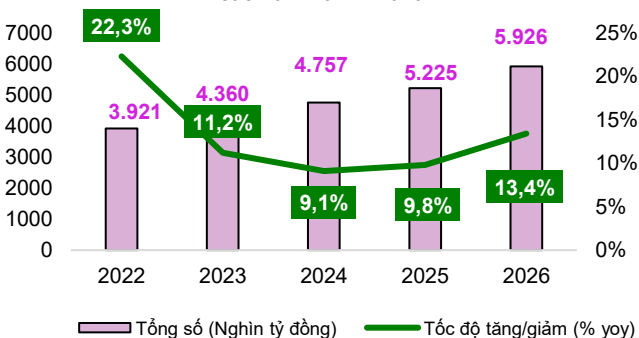
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Quý 3	- Ước đạt 2.039 nghìn tỷ đồng, tăng 3,3% so với Quý 2 - Tăng 14,5% svck 2025	Trong Q3, bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng duy trì đà tăng nhờ mùa du lịch, nhu cầu ăn uống – lưu trú tăng và sức mua hàng hóa cải thiện cùng đà phục hồi sản xuất. Động lực đến từ nhóm hàng thiết yếu, lưu trú, ăn uống và du lịch.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9T/2026	- Ước đạt 5,9 triệu tỷ đồng - Tăng 13,4% svck 2025	Thị trường trong nước tiếp tục duy trì sức mua tích cực, trong đó bán lẻ hàng hóa vẫn là trụ cột chính của tăng trưởng. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch giữ mức tăng cao, cho thấy nhu cầu dịch vụ tiếp tục mở rộng. Dù tăng trưởng thực còn thấp hơn mức danh nghĩa, xu hướng phục hồi tiêu dùng đang được củng cố nhờ thu nhập cải thiện và hoạt động dịch vụ sôi động hơn.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2022 - 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

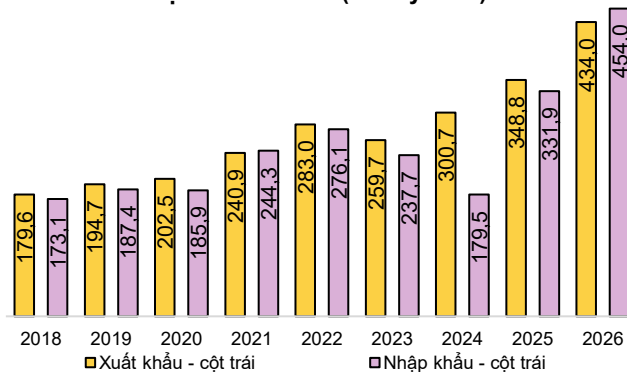
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Quý 3	Tổng kim ngạch XNK: 338,18 tỷ USD, và tăng 36,2% svck. Xuất khẩu: Tăng 30,4% svck Nhập khẩu: Tăng 42,2% svck - So với Quý 2: xuất khẩu tăng 17% và nhập khẩu tăng 8,8%.	Giá trị xuất nhập khẩu Quý 3 tăng cao. Xuất khẩu tăng tích cực, chủ yếu nhờ khu vực FDI, trong khi nhập khẩu tăng nhanh hơn do nhu cầu nguyên liệu, linh kiện và máy móc phục vụ sản xuất. Điểm tích cực là tháng 9 đã xuất siêu trở lại sau 9 tháng nhập siêu liên tục, với mức xuất siêu 1,27 tỷ USD.
Xuất, nhập khẩu 9T/2026	Tổng kim ngạch XNK: 888,02 tỷ USD, tăng 30,4% svck Xuất khẩu: 434 tỷ USD (+24,5% svck) Nhập khẩu: 454 tỷ USD (+36,7% svck) Nhập siêu: 19,42 tỷ USD	Kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng đầu năm đạt mức cao nhất trong 5 năm gần đây, nhưng cán cân thương mại nhập siêu 19,42 tỷ USD. Khu vực trong nước nhập siêu 34,28 tỷ USD, trong khi khu vực FDI xuất siêu 14,86 tỷ USD, cho thấy xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào khối FDI. Xuất khẩu tăng ở các nhóm hàng chủ lực như: điện tử, máy tính linh kiện, điện thoại, máy móc.

Tình hình xuất, nhập khẩu 9 tháng năm 2026



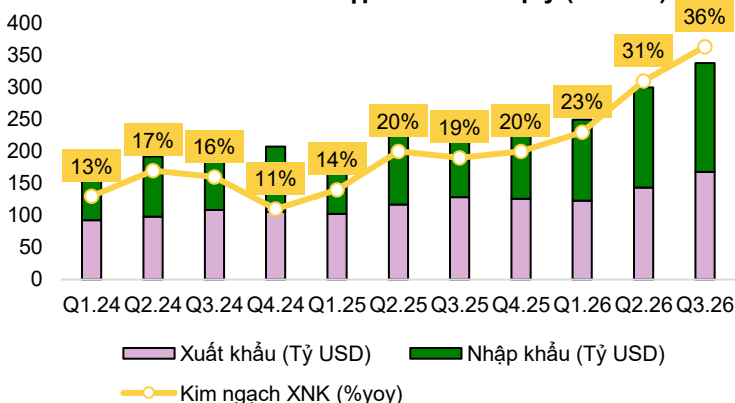
Nguồn: Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu 9 tháng đầu năm giai đoạn 2018 – 2026 (Đv: Tỷ VND)



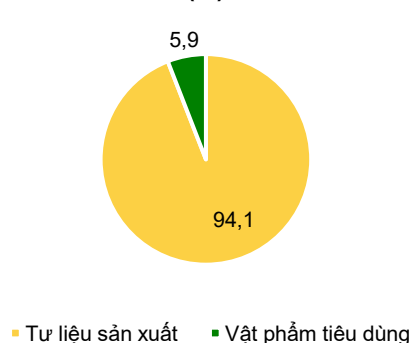
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tình hình xuất nhập khẩu theo quý (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 9T2026 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

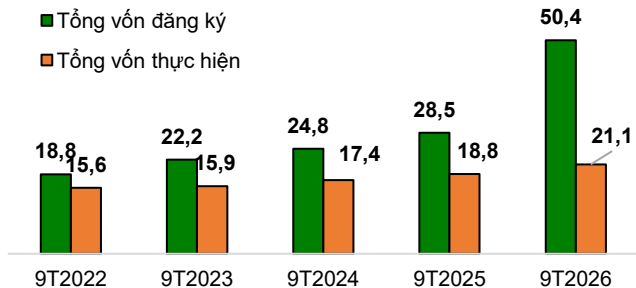
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 9 tháng 2026	50,36 tỷ USD - Tăng 76,4% svck	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, đóng góp chính bởi vốn FDI cấp mới và vốn đăng ký điều chỉnh tăng. Diễn biến này không chỉ phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam, mà còn cho thấy xu hướng dòng vốn đang tập trung chất lượng hơn vào các dự án công nghệ cao, quy mô lớn. Trong đó nổi bật là các siêu dự án lớn của Samsung Semiconductor Asia Holdings, Samsung Electro-Mechanics Vietnam và LG Innotek Việt Nam
FDI giải ngân trong 9 tháng 2026	21,07 tỷ USD - Tăng 12,1% svck	Giải ngân vốn FDI tiếp tục lập kỷ lục cao nhất của 9 tháng trong 5 năm qua. Dòng vốn này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI đăng ký mới/điều chỉnh vốn lớn tại Việt Nam tính đến tháng 9/2026

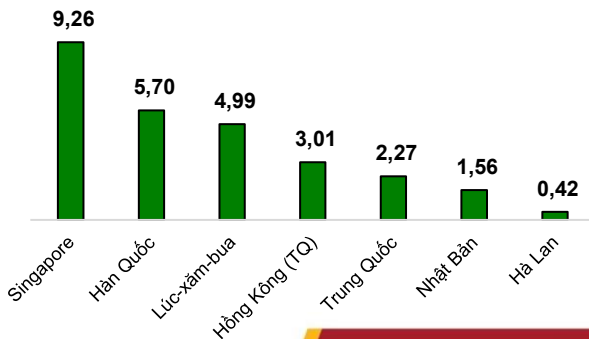
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giở	TP. HCM	Thụy Sĩ	4,9
2	Dự án Samsung Việt Nam Semiconductor sản xuất chip bán dẫn	Thái Nguyên	Hàn Quốc	4
3	Dự án Nhà Bè Metrocity GS điều chỉnh tăng vốn khoảng 2,2 tỷ USD	TP. HCM	Hàn Quốc	2,2
4	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
5	Trung tâm dữ liệu AI tại khu công nghiệp Tân Phú Trung	TP. HCM	Anh	2,1
6	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
7	Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng số 2a KĐT Thủ Thiêm	TP. HCM	Hàn Quốc	1,2
8	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
9	Trung tâm dữ liệu Evolution DC VN HCMC triển khai	TP. HCM	Singapore	0,5
10	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,45
11	Dự án sản xuất vật liệu pin của Tập đoàn Posco	Thái Nguyên	Hàn Quốc	0,4
12	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
13	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
14	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,13
15	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,08

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 9/2026, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 9 tháng giai đoạn năm 2022-2026 (đv: tỷ USD)



Top các quốc gia đầu tư vào Việt Nam 9T/2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp



6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

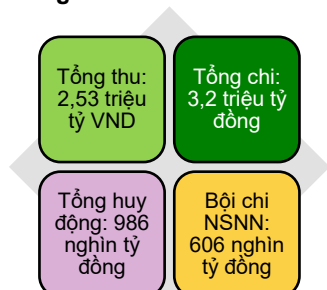
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 9	- Thu: 162,7 nghìn tỷ VND - Chi: 256,8 nghìn tỷ VND - Thâm hụt: 94,1 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách giảm so với tháng trước chủ yếu đến từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 78% với giá trị 126,4 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 9T/2026	- Thu: 2.187,3 nghìn tỷ VND, bằng 86,5% dự toán năm, tăng 12% svck - Chi: 1.873,7 nghìn tỷ VND, bằng 59,3% dự toán năm, tăng 14,5% svck - Thặng dư: 313,6 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2026



Nguồn: GSO, AgriseCO Research

Dự toán ngân sách nhà nước 2026

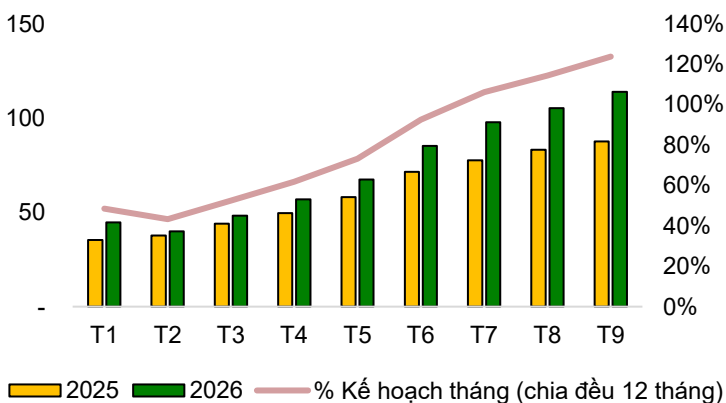


Nguồn: NQ245/2025/QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

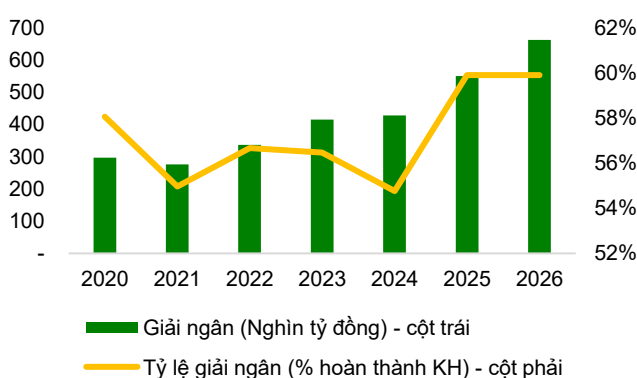
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	- Tháng 9: 113,9 nghìn tỷ đồng 9 tháng 2026: 661,8 nghìn tỷ đồng, bằng 59,9% kế hoạch năm, tăng 11,9% svck	Số liệu giải ngân đầu tư công tăng mạnh trong tháng 9, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn thấp so với kế hoạch năm do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, thủ tục phân bổ vốn và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa mở rộng tài khoá nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)



Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, AgriseCO Research

Tỷ lệ giải ngân đầu tư công 9 tháng giai đoạn 2020 - 2026

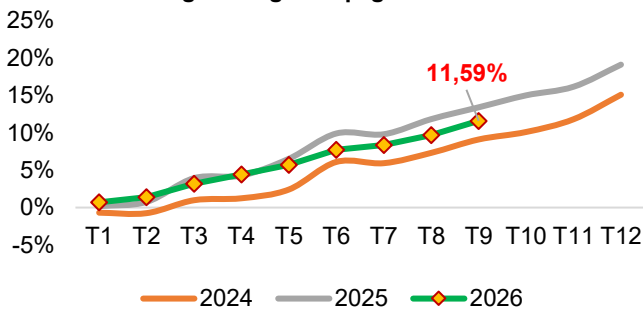




7. Lãi suất, tỷ giá

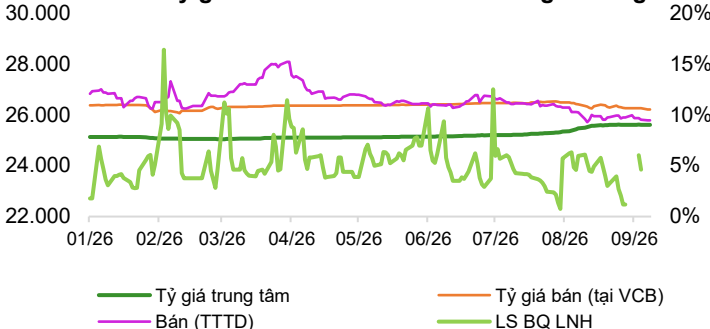
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	Tính đến 30/9/2026: tăng 11,59% so với cuối năm 2025.	Dòng vốn tín dụng đang được định hướng chảy mạnh vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm và nhà ở xã hội (NOXH). Đây là trợ lực quan trọng nhằm duy trì ổn định vĩ mô và kích thích tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các TCTD kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
Tỷ giá	Tỷ giá giảm 1,11% so với đầu năm	Tỷ giá tiếp tục giảm so với đầu năm nhờ đồng USD suy yếu, chênh lệch lãi suất VND–USD vẫn dương, nguồn cung ngoại tệ từ FDI tích cực và tâm lý găm giữ USD giảm. Tuy nhiên, rủi ro tỷ giá chưa hoàn toàn biến mất do nhập siêu còn lớn, giá năng lượng biến động và nhu cầu ngoại tệ có thể tăng trong giai đoạn cuối năm.

Tăng trưởng tín dụng nền kinh tế



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

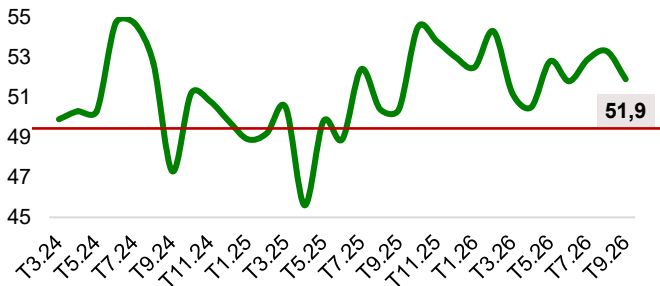


Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

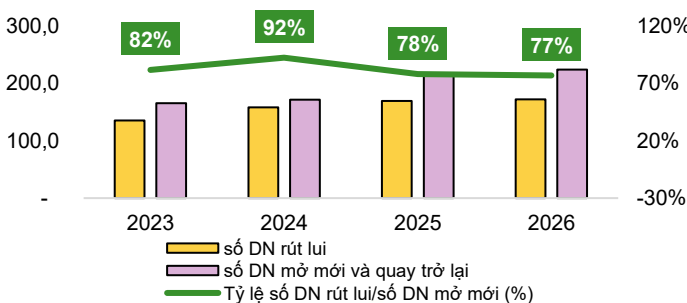
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 9	- PMI tháng 9 đạt 51,9 điểm - Giảm so với tháng 8	Chỉ số PMI tháng 9 duy trì trên 50 điểm, phản ánh ngành sản xuất vẫn tăng trưởng nhưng có dấu hiệu chững so với tháng trước khi tốc độ tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đã chậm lại chủ yếu do số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu giảm.
Tình hình DN 9 tháng	- DN đăng ký mới và quay trở lại: 223,9 nghìn DN (-3,2% svck) - DN rút lui: 172 nghìn DN (-1,7% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 77% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chỉ số PMI



Nguồn: S&P Global, Agriseco Research

Tình hình hoạt động DN 9T/2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research



KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Số liệu kinh tế vĩ mô Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2026 đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua bất chấp bối cảnh vĩ mô toàn cầu còn nhiều biến động. Các động lực tăng trưởng chính đến từ: (1) công nghiệp – xây dựng tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt; (2) khu vực dịch vụ cải thiện nhờ bán lẻ, vận tải và du lịch; (3) dòng vốn FDI giải ngân tăng mạnh, hỗ trợ mở rộng năng lực sản xuất; (4) đầu tư công được đẩy nhanh, tạo hiệu ứng lan tỏa đến nhiều ngành kinh tế. Tuy nhiên, áp lực chi phí đầu vào, lạm phát, tỷ giá và cán cân thương mại là những yếu tố cần tiếp tục theo dõi.
- Trong các tháng cuối năm 2026, chúng tôi kỳ vọng đầu tư công, FDI, tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và các chính sách hỗ trợ tài khóa – tiền tệ tiếp tục là các trụ cột thúc đẩy tăng trưởng. Đáng chú ý, tháng 9 ghi nhận xuất siêu trở lại, đầu tư công cải thiện và FDI tăng mạnh, tạo thêm dư địa hỗ trợ sản xuất – kinh doanh. Dù vậy, dư địa điều hành không còn quá rộng, chính sách cần hướng tới cân bằng giữa mục tiêu duy trì tăng trưởng cao và ổn định kinh tế vĩ mô.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các số liệu vĩ mô 9 tháng đầu năm kỳ vọng tiếp tục là động lực cho triển vọng tăng trưởng KQKD Quý 3 và Quý 4 của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt ở các nhóm ngành đóng góp tốt vào kết quả tăng trưởng như sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Tuy nhiên, cơ hội đầu tư sẽ có sự phân hóa rõ hơn khi chi phí đầu vào, lãi suất, và rủi ro thương mại quốc tế tiếp tục ảnh hưởng khác nhau đến từng ngành.
- Nhóm sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và logistics tiếp tục có triển vọng cải thiện nhờ IIP tăng hai chữ số, ngành chế biến – chế tạo giữ vai trò dẫn dắt và kim ngạch xuất nhập khẩu lập mức kỷ lục mới. Các doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, điện tử, máy móc, cảng biển, vận tải hàng hóa và logistics có thể hưởng lợi từ đơn hàng phục hồi, nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất và lưu lượng hàng hóa qua cảng gia tăng.
- Vốn FDI duy trì tích cực cả ở đăng ký và giải ngân, củng cố triển vọng trung hạn đối với các ngành khu công nghiệp, xây dựng hạ tầng, logistics, điện và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ cho khối sản xuất FDI.
- Đầu tư công tiếp tục là động lực quan trọng, tạo hiệu ứng lan tỏa tới xây dựng, đá, thép, nhựa đường, vận tải và các doanh nghiệp thi công hạ tầng. Cơ hội sẽ tập trung hơn vào các doanh nghiệp có backlog lớn, năng lực tài chính tốt và khả năng tham gia các dự án trọng điểm.
- Tiêu dùng và dịch vụ tiếp tục cải thiện, hỗ trợ triển vọng của bán lẻ, hàng tiêu dùng, hàng không, khách sạn và du lịch. Tuy nhiên, nên ưu tiên doanh nghiệp có biên lợi nhuận tốt và sức khỏe tài chính mạnh thay vì kỳ vọng đồng loạt toàn ngành.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát và chi phí đầu vào vẫn đáng lưu ý, đặc biệt khi giá nguyên liệu, nhiên liệu và chi phí sản xuất tăng. Điều này có thể làm biên lợi nhuận của doanh nghiệp suy giảm nếu khả năng chuyển giá đầu ra hạn chế. Nếu giá năng lượng, chi phí vận tải, nguyên vật liệu và dịch vụ tiếp tục biến động, mặt bằng lãi suất duy trì cao, ảnh hưởng đến định giá cổ phiếu và sức mua nền kinh tế.
- Cán cân thương mại nhập siêu có thể gây áp lực lên tỷ giá, dự trữ ngoại hối và điều hành chính sách tiền tệ. Đây là biến số quan trọng cần được theo dõi sát sao, do tiềm ẩn rủi ro tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế cũng như sự luân chuyển của dòng vốn trên TTCK.
- Bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, xu hướng duy trì lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn, cạnh tranh thương mại và yêu cầu ngày càng khắt khe về xuất xứ, môi trường, chuyển đổi xanh. Các yếu tố này có thể tác động đến đơn hàng xuất khẩu, chi phí logistics, chuỗi cung ứng và tâm lý nhà đầu tư trên TTCK.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 06 tháng 10 năm 2026

SẢN PHẨM NỔI BẬT

Quét mã và
trải nghiệm ngay tại:**New!****RA MẮT MỤC "HỌC ĐẦU TƯ" TRÊN WEBSITE AGRISECO**

"Học đầu tư" hỗ trợ:

- ✓ Tổng hợp kiến thức nền tảng
- ✓ Hiểu cách thị trường vận động
- ✓ Quản trị rủi ro thông minh
- ✓ Trắc nghiệm nhanh sau mỗi chủ đề để củng cố kiến thức

Mở tài khoản**AGR Trading Pro****AGR Mobi Pro****SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10**

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ 500 tỷ đồng;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán tại Agriseco

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch 0,1%;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với CBNV của Agribank: 9%/năm;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với Khách hàng Agribank: 10%/năm

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666**Email:** online@Agriseco.com.vn**Web:** <https://Agriseco.com.vn/>**CHI NHÁNH MIỀN NAM**

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Đường Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111**CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666**HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC**

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY**
hoặc quét mã QR bên dưới



KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn